

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 21-9-2021

*“V/v Tranh chấp ly hôn, tranh
chấp về nuôi con”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hằng

Bà Ngô Thị Luân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc *“Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Phương L**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: **Anh Bùi Văn H**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(chị L, anh H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn H kết hôn với nhau vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau tại thôn Đan Phượng 1, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung, chồng không lo làm ăn kinh tế, thường xuyên đánh đập, bạo hành về tinh thần lẫn thể chất. Hai vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay.

Nay chị thấy mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn H.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Bùi Văn H xác định có 02 người con chung tên là Bùi Nguyễn Hồng Nhung - sinh ngày 24-5-2006; Bùi Nhật Lệ, sinh ngày 18-02-2009. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Phương L đề nghị giao cháu Nhung và cháu Lệ cho chị được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo nguyện vọng của con. Chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; nếu có tranh chấp được giải quyết bằng vụ việc khác theo thủ tục chung.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương L xác định không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai thì anh Bùi Văn H trình bày:

Anh và chị L kết hôn với nhau vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ không chung thủy nên cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hai vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 202 đến nay.

Trước đây khoảng năm 2019 thì chị L đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tuy nhiên hai vợ chồng đã thỏa thuận được và về sống với nhau.

Nay chị Nguyễn Thị Phương L nộp đơn ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn, vì anh muốn hàn gắn để cùng nhau lo cho các con.

Về con chung: Quá trình chung sống thì anh và chị Nguyễn Thị Phương L có với nhau 02 người con chung tên là Bùi Nguyễn Hồng Nhung - sinh ngày 24-5-2006 và Bùi Nhật Lệ, sinh ngày 18-02-2009. Nếu chị Nguyễn Thị Phương L cương quyết ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Nhung và cháu Lệ cho chị Nguyễn Thị Phương L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu có tranh chấp được giải quyết bằng vụ việc khác theo thủ tục chung.

Về nợ chung: Anh Bùi Văn H xác định không có, không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng không được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương L đối với anh Bùi Văn H theo Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: Đề nghị Tòa án giao 02 cháu là Bùi Nguyễn Hồng Nhung - sinh ngày 24-5-2006 và Bùi Nhật Lệ, sinh ngày 18-02-2009 cho chị Nguyễn Thị Phương L có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo nguyện vọng của con.

Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Bùi Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn H. Anh H đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại: Thôn Đan Phượng 1, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Chị Nguyễn Thị Phương L và anh Bùi Văn H xây dựng gia đình vào năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Bùi Văn H là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của các đương sự.

[3.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương L, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L và anh Bùi Văn H trong thời gian chung sống từ năm 2005, đến đầu năm 2020 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung, chồng không lo làm ăn kinh tế, thường xuyên chơi bời, đánh đập, bạo hành về tinh thần lẫn thể chất của chị, ảnh hưởng đến con cái. Chồng chị là anh H đã bán hết tài sản để chơi bời nên ba mẹ con chị phải dọn ra thuê nhà trọ để sinh sống. Hai vợ chồng chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay.

Xét thấy thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai và trước đây chị Nguyễn Thị Phương L có nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó rút đơn để cho anh H thay đổi nhưng anh H vẫn không thay đổi, sửa sai để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình.

Hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không hạnh phúc nên chị Nguyễn Thị Phương L nộp đơn ly hôn tại Tòa án là có cơ sở xem xét.

[3.2] Đối với ý kiến của anh Bùi Văn H cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị Nguyễn Thị Phương Lam nên anh không đồng ý ly hôn và anh muốn hàn gắn để cùng nhau lo cho các con.

Xét thấy, căn cứ vào các biên bản xác minh tại nơi cư trú của chị L và anh H thì thấy rằng, anh H và chị L sống tại địa phương thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H xúc phạm và đánh đập chị Lam, hai người không còn tin tưởng nhau.

Chị L cũng đã nhiều lần tạo điều kiện để cho anh H thay đổi nhưng anh H vẫn không thay đổi; hai người không tìm được giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo điều kiện để anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Phương L được hòa giải đoàn tụ nhưng anh H vẫn không đến, thể hiện anh H không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ với chị Lam.

Đồng thời chị Nguyễn Thị Phương L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Bùi Văn H và cương quyết xin ly hôn; từ đó thấy rằng hôn nhân giữa chị Lam và anh H đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương L.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Phương L có với nhau 02 người con chung tên là Bùi Nguyễn Hồng Nhung - sinh ngày 24-5-2006; Bùi Nhật Lệ, sinh ngày 18-02-2009.

Xét thấy, hiện nay các cháu Bùi Nguyễn Hồng Nhung, Bùi Nhật Lệ đã lớn và trên bảy tuổi, đều có nguyện vọng ở với mẹ. Mặt khác, hiện nay các cháu đều sinh sống, học hành ổn định cùng chị Nguyễn Thị Phương L và chị L cũng có nguyện vọng được nuôi các cháu nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả 02

cháu là Bùi Nguyễn Hồng Nhung - sinh ngày 24-5-2006; Bùi Nhật Lệ, sinh ngày 18-02-2009 cho chị Nguyễn Thị Phương L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo nguyện vọng của con là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con thì chị Nguyễn Thị Phương L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Sau khi ly hôn thì anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Phương L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Phương L tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; nếu có tranh chấp được giải quyết bằng vụ việc khác theo thủ tục chung.

[6] Về nợ chung: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Phương L xác định không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7] *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị Phương L được ly hôn anh Bùi Văn H.

2. Về con chung:

Giao cháu Bùi Nguyễn Hồng Nhung - sinh ngày 24-5-2006; Bùi Nhật Lệ, sinh ngày 18-02-2009 cho chị Nguyễn Thị Phương L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo nguyện vọng của con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0015423

ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- Tòa dân sự tỉnh;
- VKS nhân dân huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS h. Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu án văn, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hoàng Văn Bình